

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 99/2023/NQ-HĐND

Ninh Bình, ngày 12 tháng 7 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Sửa đổi, bổ sung các khoản 1, 2, 3 Mục V Phụ biểu số 01 ban hành
kèm theo Nghị quyết số 32/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022
của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình quy định chính sách
hỗ trợ phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn
trên địa bàn tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2022-2025**

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ: 5
	Ngày: 09.18.2023

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH
KHOÁ XV KỲ HỌP THỨ 15**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6
năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;
Xét Tờ trình số 130/TTr-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân
dân tỉnh Ninh Bình về việc đề nghị ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung các khoản
1, 2, 3 Mục V Phụ biểu số 01 ban hành kèm theo Nghị quyết số 32/2022/NQ-HĐND
ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình quy định chính
sách hỗ trợ phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Ninh Bình giai
đoạn 2022-2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận
của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung các khoản 1, 2, 3 Mục V Phụ biểu số 01 ban hành
kèm theo Nghị quyết số 32/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Hội
đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình quy định chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế nông
nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2022-2025 như sau:**

1	Khảo sát lựa chọn sản phẩm tiềm năng mới để xây dựng kế hoạch hằng năm; rà soát, đánh giá sản phẩm đã đạt sao OCOP theo định kỳ (3 năm)	Các sản phẩm theo Quyết định phê duyệt Chương trình OCOP của Thủ tướng Chính phủ; các sản phẩm OCOP đã đạt hạng sao sau khi hết hiệu lực Quyết định ban hành	Hỗ trợ 100% chi phí tổ chức và tổng kinh phí hỗ trợ không quá 500 triệu đồng/năm cho nội dung này	Các cơ quan quản lý Nhà nước	Hỗ trợ theo tiến độ thực hiện
2	Hỗ trợ các điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP gắn với phục vụ du lịch	Các điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP đáp ứng các tiêu chí do Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành và cam kết duy trì điểm giới thiệu và bán sản phẩm tối thiểu 2 năm từ khi nhận hỗ trợ	Hỗ trợ 01 lần 50% chi phí sửa chữa, mua sắm trang thiết bị bảo quản, mua giá, kệ trưng bày sản phẩm, bảng hiệu trang trí; mức hỗ trợ tối đa không quá 50 triệu đồng/điểm; không quá 02 điểm/đối tượng hỗ trợ	Tổ chức (Doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác), hộ gia đình, cá nhân	Hỗ trợ sau đầu tư
3	Hỗ trợ cho các sản phẩm OCOP đạt 3 sao trở lên	Sản phẩm được cấp có thẩm quyền công nhận sản phẩm OCOP đạt 3 sao trở lên (Áp dụng hỗ trợ kinh phí đối với sản phẩm có Quyết định công nhận sau khi Nghị quyết này có hiệu lực)	Hỗ trợ chi phí cho chủ thể để chuẩn hóa, phát triển sản phẩm được cấp thẩm quyền công nhận là sản phẩm OCOP từ 3 sao trở lên, với các mức như sau: Đạt hạng 3 sao hỗ trợ 75 triệu đồng/sản phẩm, hạng 4 sao hỗ trợ 85 triệu đồng/sản phẩm, hạng 5 sao hỗ trợ 100 triệu đồng/sản phẩm (Hỗ trợ tối đa 02 sản phẩm/chủ thể/năm) Đối với sản phẩm nâng hạng sao, mức hỗ trợ bằng mức chênh lệch giữa mức hỗ trợ đạt sao tương ứng theo quy định với mức hỗ trợ đạt sao đã được hưởng trước đó	Các chủ thể sản xuất có sản phẩm OCOP được xếp hạng 3 sao trở lên	Hỗ trợ sau khi có Quyết định của cấp có thẩm quyền công nhận sản phẩm OCOP đạt 3 sao trở lên

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình khóa XV, kỳ họp thứ 15 thông qua ngày 12 tháng 7 năm 2023 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22 tháng 7 năm 2023. / *lưu*

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Tư pháp, Tài chính;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh khóa XV;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, thành phố;
- Website Chính phủ, Công báo tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Đài PT-TH tỉnh, Báo Ninh Bình;
- Lưu: VT, phòng CTHĐND.

CHỦ TỊCH



Mai Văn Tuất